

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA SONG NGỮ VIỆT – HOA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

越南社會主義共和國

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

獨立-自由-幸福

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG HÀNG HÓA

商品供應合同書

Số:

編碼:

- Căn cứ vào Luật thương mại Việt Nam năm 2005;

據 2005 年越南貿易法

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

據雙方需求及能力

Hôm nay, ngàytháng năm, chúng tôi gồm:

今日.....年.....月.....日, 我們包括

BÊN BÁN:

賣方:

- Địa chỉ:
地址:
- Mã số thuế:
稅號:
- Điện thoại:
電話:
- Tài khoản ngân hàng:.....
英航賬號:
- Đại diện:
代表人:
- Chức vụ:
職務:

(Sau đây gọi tắt là “**Bên bán**”)

(以下簡稱為賣方)

BÊN MUA:

買方

- Địa chỉ:
地址:
- Mã số thuế:
稅號:
- Điện thoại:
電話:
- Tài khoản ngân hàng:.....
銀行賬號:

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA SONG NGỮ VIỆT – HOA

- Đại diện:

代表人:

- Chức vụ:

職務:

(Sau đây gọi tắt là “**Bên mua**”)

(以下簡稱為買方)

XÉT RÀNG:

認為:

- Bên bán có khả năng và đồng ý cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (sau đây gọi chung là “hàng hóa”) cho Bên mua.

賣方具有能力並同意提供給買方符合於所要求之品（以下共同稱為商品）。

- Bên mua có nhu cầu và đồng ý mua hàng hóa trên từ Bên bán.

買方具有從賣方購買商品之需求。

Hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa (“**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

雙方同意簽署了商品買賣原則合同書，其條款如下：

- Điều 1: Các điều khoản chung**

第一條：共同條款

1.1 Hai Bên thỏa thuận bằng Hợp đồng này sẽ thiết lập nên những điều khoản chung cho quan hệ mua bán hàng hóa dựa trên các Đơn đặt hàng của hai bên.

雙方依本合同書統一設立了按雙方執行的商品買賣關係之共同條款。

1.2 Hợp đồng nguyên tắc này được áp dụng cho Bên mua và tất cả các chi nhánh của Bên mua tại từng thời điểm. Theo đó, Bên mua hoặc từng chi nhánh của Bên mua sẽ đặt hàng theo Đơn đặt hàng với Bên bán và Bên bán sẽ xuất hóa đơn GTGT hợp lệ cho Bên mua hoặc cho từng chi nhánh của Bên mua tương ứng theo thông tin trên Đơn đặt hàng.

本原則合同書將應用於買方及買方分司的每個具體時刻。依此，買方或買方的分司將下單給賣方，賣方將按訂單上的資料開合法增值發票給買方或買方的相應分司。

- Điều 2: Hàng hóa**

第二條：

2.1 Hàng hóa do Bên bán cung cấp đảm bảo hàng mới 100%, đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Sản phẩm mẫu của hàng hóa sẽ được Bên mua lưu giữ để làm căn cứ để kiểm đếm khi giao nhận hàng.

賣方所提供之商品要保證 100%新的、正確種類、質量及廠商的各技術數據。買方將商品式樣保留並以其為收貨時的檢查基礎。

- Điều 3: Giao nhận hàng hóa**

第三條：商品交收

3.1 Thời gian giao nhận hàng: được tính từ thời điểm hai bên xác nhận ký kết Đơn đặt hàng và được thể hiện rõ trong từng Đơn đặt hàng.

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA SONG NGỮ VIỆT – HOA

商品交收時間：自雙方簽署訂單之時算起並註明在每一分訂單上。

3.2 Địa điểm giao nhận: được quy định trong Đơn đặt hàng cụ thể. Chi phí giao nhận sẽ do Bên bán chịu.

交收地點：依訂單內規定。交收費將賣方承擔。

- **Điều 4: Giá cả và phương thức thanh toán**

第四條：價格及支付方式

4.1 Đơn giá, tổng trị giá hàng hóa, thuế GTGT, sẽ được ghi cụ thể trong từng Đơn đặt hàng được ký kết bởi hai bên.

將單價、商品總值及增值稅標出在雙方所簽訂的每一份訂單。

4.2 Phương thức thanh toán: chuyển khoản ngân hàng.

支付方式：銀行轉款

- **Điều 5: Trách nhiệm của các bên**

第五條：各方責任

- Trên đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện **50%** nội dung tài liệu.
- Bấm nút **MUA HÀNG** và **thanh toán online** trên website. Ngay lập tức, bạn sẽ nhận được **email chứa link** để tải về toàn bộ **100%** nội dung, dạng **file word**.